

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 57 /2012/HĐKT

Về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”.

Căn cứ Bộ Luật dân sự số 33/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 2738/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2008 của UBND tỉnh Hậu Giang V/v phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008-2010, định hướng đến năm 2015 tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 213/UBND- KTTH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang V/v chọn hình thức đặt hàng để lựa chọn nhà thầu thực hiện 7 gói thầu còn lại của Dự án tổng thể;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-STNMT ngày 05 tháng 3 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt Thiết kế Kỹ thuật – Dự toán: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-SNTMT ngày 30 tháng 8 năm 2012 của Sở Tài nguyên và Môi trường V/v phê duyệt kết quả đặt hàng thực hiện công trình: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp Giấy CNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang,

Hôm nay, ngày 15 tháng 9 năm 2012, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm có:

1. Bên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (gọi tắt là bên A).

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 3, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khu vực 4, phường 5, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.3.878894.

Fax: 0711.3.878895.

Tài khoản số 8123.2.1005849 - Tài Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

2. Bên thi công: Công ty Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (gọi tắt là bên B).

Đại diện là: PGS-TS. Trần Đình Kiên.

Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1 – nhà A – Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428.

Fax: 043.7550428.

Mã số thuế: 0101074336.

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 113123 cấp ngày 24/10/2000

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung công việc hợp đồng.

Bên A giao cho bên B thực hiện công việc **Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm** “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký **phối hợp** cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”. Gồm các công việc chính như sau:

Khối lượng công việc chính:

- Xây dựng lưới địa chính: 60 điểm.
- Thành lập bản đồ địa chính khoảng: 5.657,89 ha.
 - + Bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000: 5.657,89 ha.
- Lập hồ sơ địa chính, đăng ký, cấp, đổi GCNQSDĐ: 10.331 giấy, trong đó:
 - + Cấp mới: 457 giấy.
 - + Cấp đổi: 9.874 giấy.

Điều 2. Chất lượng và các yêu cầu kỹ thuật.

Tuân thủ theo các yêu cầu của quy trình quy phạm hiện hành của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thiết kế kỹ thuật dự toán đã được phê duyệt.

Sản phẩm Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu phải bảo đảm chất lượng theo quy định hiện hành và theo yêu cầu của chủ đầu tư (Bên A).

Điều 3. Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán.

3.1. Giá trị hợp đồng:

Giá trị hợp đồng tạm tính sau thuế: 307.041.000 đồng.

(Bằng chữ: Ba trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn).

Chi tiết xem trong bảng tính kinh phí đính kèm.

Giá trị Hợp đồng được dự toán vào thời điểm mức lương cơ bản của nhà nước quy định là 830.000 đồng. Nay thi công vào thời điểm mức lương cơ bản là 1.050.000 đồng.

Nếu bên B có đề nghị tính lại theo mức lương cơ bản mới (1.050.000 đồng) thì bên A sẽ đề nghị UBND tỉnh cho phép tính lại theo mức lương mới. Chỉ cấp kinh phí cho bên B theo mức lương cơ bản mới (1.050.000 đồng) khi được cấp thẩm có quyền phê duyệt, đồng thời với việc lập Phụ lục Hợp đồng. Ngược lại, nếu cấp thẩm quyền không chấp nhận thì sẽ theo đúng giá dự toán đã được phê duyệt để thanh toán cho bên B.

3.2. Giá trị quyết toán: Giá trị quyết toán công trình sẽ căn cứ vào khối lượng công việc nghiệm thu, các định mức, quy định hiện hành và theo quyết toán cuối cùng của cấp có thẩm quyền.

3.3. Phương thức thanh toán kinh phí kiểm tra nghiệm thu:

Kinh phí kiểm tra nghiệm thu được tính thông qua khối lượng thực hiện các công việc đã nghiệm thu. Việc thanh toán bằng chuyển khoản và thanh toán làm nhiều đợt theo khối lượng hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận theo từng đợt, như sau:

- Khi hợp đồng được ký, bên B tổ chức triển khai thi công, bên A cấp tạm ứng cho bên B **40%** giá trị hợp đồng. Với số tiền **122.816.400 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm đồng chẵn).*

- Khi hoàn thành công việc xây dựng lưới địa chính, do đặc thành lập bản đồ địa chính và được chủ đầu tư nghiệm thu xong. Bên A sẽ thanh toán cho bên B không quá **90%** giá trị khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu (phải trừ **40%** kinh phí đã tạm ứng ban đầu).

- Khi hoàn thành công trình, hợp đồng được thanh lý, bên A thanh toán cho bên B phần kinh phí còn lại theo kế hoạch vốn được cấp và quyết toán được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3.4. Kinh phí thanh toán hàng năm:

Theo kế hoạch cấp vốn hàng năm của cơ quan có thẩm quyền cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Thời gian thực hiện.

Thời gian thực hiện hợp đồng: Bắt đầu kể từ ngày ký hợp đồng, kết thúc sau khi hoàn thiện hồ sơ địa chính bản giao ba cấp.

Điều 5. Sản phẩm giao nộp.

Bên B giao nộp cho bên A toàn bộ sản phẩm kiểm tra nghiệm thu gồm:

- Số liệu và kết quả kiểm tra.

- Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu (theo Thông tư số 05/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 06 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm địa chính).

Điều 6. Trách nhiệm của Bên A.

6.1. Cung cấp cho Bên B các số liệu, tài liệu liên quan đến công tác (nếu có).

6.2. Giới thiệu Bên B liên hệ với các đơn vị thi công và các ban, ngành để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện công việc.

6.3. Thanh quyết toán công trình cho Bên B như điều 3.

Điều 7. Trách nhiệm của Bên B.

7.1. Lập kế hoạch kiểm tra trước khi bắt đầu.

7.2. Tổ chức kiểm tra nghiệm thu công tác thi công công trình theo đúng yêu cầu kỹ thuật tại điều 2. Chịu trách nhiệm kiểm tra các đơn vị thi công chỉnh sửa các sản phẩm còn sai sót.

7.3. Giao nộp cho Bên A các tài liệu theo quy định trong luận chứng kinh tế kỹ thuật.

7.4. Xuất hóa đơn tài chính theo thực tế thanh quyết toán cho Bên A theo quy định.

7.5. Bảo mật tất cả các tài liệu được cung cấp để phục vụ công tác kiểm tra và các dữ liệu thu thập được trong quá trình kiểm tra. Không được phổ biến, cung cấp các tài liệu, dữ liệu này dưới mọi hình thức khi chưa có ý kiến của Bên A.

Điều 8. Điều khoản chung.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã nêu trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có gì vướng mắc, hai bên cùng nhau thỏa thuận giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về quyền và nghĩa vụ hợp đồng, nếu hai bên không thỏa thuận được sẽ do Tòa án kinh tế giải quyết.

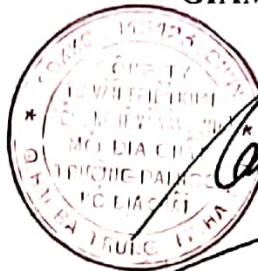
- Hợp đồng được lập thành 10 bản có giá trị pháp lý như nhau; bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B
GIÁM ĐỐC



PGS.TS: *Trần Đình Hiền*

TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ

(03 xã Tân Tiến, Hòa Tiến, Hòa Lưu của TP Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang)

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	DVT	Loại KK	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	XÂY DỰNG LƯỚI ĐỊA CHÍNH					316.727.726
	- Chọn điểm, chôn mốc bê tông	Điểm	2	60	1.992.045	119.522.708
	- Xây tường vây	Điểm	2	60	1.781.292	106.877.516
	- Tiếp điểm	Điểm	2	5	412.050	2.060.251
	- Đo ngắm bằng CN GPS + PVKTN	Điểm	2	65	1.135.982	73.838.860
	- Tính toán	Điểm		60	240.473	14.428.390
II	ĐO VẼ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH					5.453.711.478
	Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2.000			5.657,89		5.453.711.478
	Ngoại nghiệp					4.405.421.177
			2	1.100,00	695.287	764.815.373
			3	4.557,89	798.748	3.640.605.804
	Nội nghiệp					1.048.290.300
			2	1.100,00	174.262	191.688.251
			3	4.557,89	187.938	856.602.050
III	ĐĂNG KÝ THỐNG KÊ, CẤP GCNQSDĐ			10.331		1.469.839.542
1	Cấp mới	Giấy	1	457	147.365	67.320.851
2	Cấp đổi	Giấy		9.874		1.402.518.691
	- Trường hợp thửa đất có thay đổi về hình dạng, diện tích ...Khi lập hồ sơ cấp đổi phải thông qua hội đồng xét duyệt (tạm tính 90% số giấy cấp đổi)	Giấy	1	8.886	147.365	1.309.487.302
	- Trường hợp thửa đất không thay đổi so với diện tích đã cấp GCN (tạm tính 10% số giấy cấp đổi)	Giấy	1	988	94.144	93.031.389
	CỘNG (I+II+III)					7.240.278.746
A	Cộng ngoại nghiệp					4.722.148.903
B	Cộng nội nghiệp					2.518.129.842
B.1	- Thành lập bản đồ địa chính					1.048.290.300
B.2	- ĐKTK, cấp GCN					1.469.839.542
C	Chi phí trực tiếp ngoại nghiệp					3.777.719.123
D	Chi phí trực tiếp nội nghiệp					2.151.696.591
D.1	- Thành lập bản đồ địa chính					873.575.250
D.2	- ĐKTK, cấp GCN					1.278.121.341
IV	CHI KHÁC					444.798.909
1	Chi khảo sát lập TKKT-DT					165.670.662
	- Ngoại nghiệp (3,27% *C)					123.531.415
	- Nội nghiệp [(2,0% *D.1)+ (1,93% *D.2)]					42.139.247
2	Chi kiểm tra nghiệm thu					279.128.247
	- Ngoại nghiệp (4% *A)					188.885.956,1

	- Nội nghiệp $[(3\% \cdot B.1) + (4\% \cdot B.2)]$					90.242.290,7
V	THUẾ GTGT: (10%)					27.912.825
VI	Tổng dự toán kinh phí KTNT					307.041.072
	Làm tròn					307.041.000

(Tổng số tiền bằng chữ: Ba trăm linh bảy triệu không trăm bốn mươi một nghìn đồng chẵn).

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

Số: 41A.12/2018/PLHD

Về việc điều chỉnh giá trị hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012
theo kết luận của kiểm toán nhà nước năm 2017

I/ Căn cứ để ký phụ lục hợp đồng:

Căn cứ Hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất về việc Kiểm tra, thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “ Xây dựng lược địa chính, thành lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ các Phụ lục hợp đồng số: 41B.12/2015/PLHD ngày 22/12/2015 của Hợp đồng kinh tế số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012;

Căn cứ Thông báo số 549/TB-KV V ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Kiểm toán nhà nước khu vực V về kết quả kiểm toán nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang;

Thực hiện **Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trương Cảnh Tuyên** tại cuộc họp ngày 27/11/2018 về việc nghe báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước năm 2017;

Căn cứ Biên bản họp ngày 01/02/2018 tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang về trao đổi nội dung liên quan thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực V đối với Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2008 - 2010, định hướng đến năm 2018.

Hôm nay, ngày 05 tháng 12 năm 2018, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

II/ Các bên ký phụ lục hợp đồng:

BÊN A: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang

Người đại diện: **Ông Hồ Văn Phú**, Chức vụ: **Giám đốc**

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Khu Hành chính Ủy ban, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0293.3878894 - 3870801,

Fax : 0293.3878895



Tài khoản số: 9527.2.1005849, tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875

BÊN B: Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Người đại diện: PGS – TS. **Trần Đình Kiên**, Chức vụ: **Giám đốc**.

Địa chỉ trụ sở chính: số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Tầng 1-nhà A-Trường Đại học Mỏ - Địa chất – Đông Ngạc – Từ Liêm – Hà Nội.

Điện thoại: 0243.7550428, Fax: 0243.7550428

Tài khoản số: 102010000686178 tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Mã số thuế: 0101074336

CÁC BÊN THỎA THUẬN KÝ KẾT PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

VỚI CÁC ĐIỀU KHOẢN SAU:

Điều 1: Điều chỉnh giá trị của hợp đồng:

Sửa đổi giá trị hợp đồng tại Điều 5 của hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012 và các phụ lục kèm theo như sau:

Giá trị hợp đồng (tạm tính, sau thuế): 286.755.880 đồng (*Hai trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi đồng*)

Lý do: thực hiện điều chỉnh giá trị hợp đồng để giảm cấp phát theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực V tại Thông báo số 549/TB-KV V ngày 19/12/2017.

Điều 2: Điều khoản chung

- Phụ lục hợp đồng này là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang với Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn, Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.

- Các điều khoản khác thực hiện như đã ghi trong hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25 tháng 09 năm 2012 và các phụ lục hợp đồng.

- Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 10 (mười) bộ, Bên A giữ 08 (tám) bộ, Bên B giữ 02 (hai) bộ, các bộ Phụ lục hợp đồng này có giá trị pháp lý như nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

GIÁM ĐỐC



Hồ Văn Phú

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Trần Đình Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THANH LÝ (Đợt 1)

Về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”.

*(Công đoạn Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm
Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính)*

Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 57/2012/HĐKT ngày 25/9/2012 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang (Bên A) và Công ty Tư vấn Triển khai Công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất (Bên B) v/v Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”;

Căn cứ vào Hồ sơ kiểm tra nghiệm thu chất lượng sản phẩm cấp chủ đầu tư đã hoàn thành công đoạn “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”.

Hôm nay, ngày 23 tháng 12 năm 2013, tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hậu Giang, chúng tôi gồm:

BÊN A: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Huyền. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Điện thoại: 0711.878894.

Fax: 0711.878895.

Tài khoản số: 8123.2.1005849 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Mã số thuế: 1800544875.

BÊN B: CÔNG TY TƯ VẤN TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Người đại diện: PGS-TS. Trần Đình Kiên. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 043.7550428.

Fax: 043.7550428.

Mã số thuế: 0101074336.

Tài khoản: 102010000686178 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Nam Thăng Long – Hà Nội.

Hai bên thống nhất lập biên bản thanh lý công đoạn Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ địa chính; công trình *Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”*; bên B đã hoàn thành cho hợp đồng số 57/2012/HĐKT ngày 25/9/2012 như sau:

I. Giá trị thanh lý: 222.096.000 đồng

(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi hai triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng)

II. Thanh toán kinh phí:

II.1 Giá trị thanh toán được tính (theo mục 3.3 Điều 3 của hợp đồng):

$$222.096.000 \times 90\% = 199.886.400 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi chín triệu tám trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm đồng)

II.2 Khấu trừ số tiền tạm ứng: 122.816.400 đồng

Trong đó:

STT	Nội dung công việc Kiểm tra, nghiệm thu	Giá trị HĐ (đồng)	40% tạm ứng (đồng)	Giá trị khấu trừ tạm ứng đợt này
1	Xây dựng lưới địa chính và đo vẽ bản đồ địa chính và cấp giấy CNQSDĐ	307.041.000	122.816.400	122.816.400
	Tổng cộng	307.041.000	122.816.400	122.816.400

II.3 Số tiền còn thanh toán:

$$199.886.400 - 122.816.400 = 77.070.000 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Bảy mươi bảy triệu không trăm bảy mươi nghìn bảy đồng)

II.4 Kinh phí còn lại (phần công đoạn theo thanh lý đợt 1 này):

$$222.096.000 - 199.886.400 = 22.209.600 \text{ đồng}$$

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu hai trăm linh chín nghìn sáu đồng)

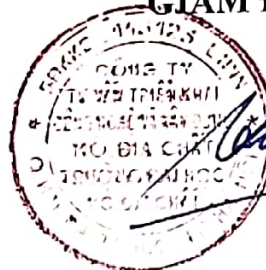
Biên bản thanh lý được lập thành 10 bản có giá trị như nhau, bên A giữ 06 bản, bên B giữ 04 bản./.

BÊN A
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huyền

BÊN B
GIÁM ĐỐC



Trần Đình Kiên



**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT****Mã số thuế: 0101074336**

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 000BF6E9E489A44235AA1091FCE7A03D77Ký hiệu: **1C23TMD**Số: **108**

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HẬU GIANG

Địa chỉ: Số 03, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 5, TP.Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Số tài khoản: 9527.2.1005849 Tại: Kho bạc Nhà nước Hậu Giang

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 1800544875

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Giá trị còn lại của hợp đồng số 57/2012/HĐKT, ký ngày 25/09/2012 về việc: Kiểm tra, Thẩm định và Nghiệm thu sản phẩm: “Xây dựng lưới địa chính, thành lập bản đồ và hồ sơ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất 03 xã còn lại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang”.	Hợp đồng	1	28.298.182	28.298.182
Cộng tiền hàng hoá, dịch vụ:					28.298.182
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			2.829.818
Tổng tiền thanh toán:					31.128.000

Số tiền bằng chữ: Ba mươi một triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng**Người mua hàng**

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN
KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG
MỎ - ĐỊA CHẤT**

Ngày ký: 29/12/2023 12:42:58

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: **F5078559AF32DD04**

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dư đky 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)